

Số: 8902 /QĐ-CAT-PTM

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam
thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15 và Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-BCA ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Tham mưu tại Tờ trình số 1240/TTr-PTM(PC) ngày 27 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Khánh Hòa (*có danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Phòng Tham mưu, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và Công an cấp xã cập nhật, đăng tải công khai Danh mục thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử Công an tỉnh Khánh Hòa; thực hiện niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong Công an tỉnh và thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Đồng chí Trưởng phòng Tham mưu, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng Công an cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lau*

Nơi nhận:

- Cục V03 - Bộ Công an (báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CA tỉnh (báo cáo);
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lưu: VT, PTM(PC).



Đại tá Trần Minh Trúc

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
XUẤT NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN KHÁNH HÒA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CAT-PTM ngày /7/2026
của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	1.001456	Cấp hộ chiếu phổ thông cho công dân Việt Nam	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Quản lý xuất nhập cảnh	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa
2	1.012677	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Quản lý xuất nhập cảnh	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa
B	Thủ tục hành chính cấp xã				
1	1.014363	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Quản lý xuất nhập cảnh	Công an cấp xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CAT-PTM ngày /7/2026
của Giám đốc Công an tỉnh)*

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục: Cấp hộ chiếu phổ thông trong nước ở cấp tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

- Đối với những giấy tờ, thông tin thuộc thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu mà cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục khai thác, sử dụng được thì công dân không phải nộp các giấy tờ, thông tin đó.

- Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ

* Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử trực tiếp nộp hồ sơ vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Khi công dân đến nộp hồ sơ phải xuất trình Thẻ căn cước, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an và gửi bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (nếu có). Người đề nghị cấp hộ chiếu thực hiện tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa nơi thuận lợi.

* Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ; chụp ảnh và khai thác, thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử lần đầu.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả cho người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông; yêu cầu nộp lệ phí cho cán bộ thu lệ phí. Cán bộ thu lệ phí thu tiền, giao biên lai thu tiền cho người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoặc hệ thống của cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện

tử (email) để người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Công dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) để người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an và nêu rõ lý do.

- * Người đề nghị cấp hộ chiếu có thể đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.

- * Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần và sáng thứ 7 (đối với các đơn vị bố trí tiếp nhận hồ sơ vào sáng thứ 7); trừ ngày Tết, ngày lễ.

Bước 3: Nhận kết quả

- Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông trực tiếp nhận kết quả tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa. Khi đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn trả kết quả, xuất trình Thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử. Trường hợp đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính.

- Trường hợp chưa cấp hộ chiếu phổ thông thì trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an và nêu rõ lý do.

- Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Trực tuyến: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Dịch vụ bưu chính: Nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo từ hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (mẫu TK01 dành cho người từ 14 tuổi trở lên; mẫu TK01a dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện theo pháp luật khai, ký thay.

- Ảnh mới chụp không quá 06 tháng của người đề nghị cấp hộ chiếu, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phong ảnh nền trắng.

- Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất còn giá trị sử dụng đối với người đã được cấp hộ chiếu; trường hợp hộ chiếu còn giá trị sử dụng bị mất phải kèm đơn báo mất hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp không có bản sao giấy khai sinh, trích lục khai sinh thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

Nếu cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu thì không yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp giấy tờ này; trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì yêu cầu người nộp hồ sơ bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết, đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp không có bản sao thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì thành phần hồ sơ phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định và người đề nghị cấp hộ chiếu nộp lệ phí thành công.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử hoặc hộ chiếu không gắn chip điện tử.
- Công dân Việt Nam chưa đủ 14 tuổi trở lên được cấp hộ chiếu không gắn chip điện tử.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử hoặc hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử.

1.8. Lệ phí: 200.000đ/hộ chiếu; trường hợp cấp lại hộ chiếu do bị hỏng hoặc bị mất: 400.000đ/hộ chiếu (Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính).

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người từ đủ 14 tuổi trở lên (mẫu TK01) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an.
- Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước dành cho người chưa đủ 14 tuổi trở lên (mẫu TK01a) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).
- Thông tư số 110/2020/TT-BCA ngày 16/10/2020 của Bộ Công an quy định quy trình thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử và người đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.
- Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.
- Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu.

2. Thủ tục: Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

- Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh trực tiếp hoặc gửi đơn đề nghị đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa nơi thuận lợi hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin do người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

- Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) về việc tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

Bước 3: Nhận kết quả:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi đơn đề nghị qua dịch vụ bưu chính: Người đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin trực tiếp nhận văn bản trả lời tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Trường hợp hồ sơ nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an: Người đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin lựa chọn nhận kết quả qua hệ thống Cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp nhận văn bản trả lời tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

- Thời gian nhận kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Dịch vụ bưu chính: hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- 01 đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (mẫu M03b dành cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; mẫu M04b dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Bản sao có chứng thực/chứng thực điện tử giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với trường hợp người được cung cấp, xác nhận thông tin là người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; bản chính hoặc bản sao có chứng thực/chứng thực điện tử hoặc bản chụp và xuất trình bản chính Giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật để đối chiếu trong trường hợp ủy quyền.

Trường hợp cơ quan tiếp nhận khai thác được thông tin, giấy tờ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, công dân không phải nộp các giấy tờ trên. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu công dân bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị công dân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: văn bản trả lời của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Khánh Hòa.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (mẫu M03b dành cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; mẫu M04b dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân hoặc của người được đại diện hợp pháp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ yêu cầu bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Không thuộc trường hợp từ chối yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Điều 28, Luật tiếp cận thông tin, số 104/2016/QH13, ngày 06/4/2016.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023);

- Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động;

- Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp; quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động.

- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục: Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật (được nêu cụ thể tại mục 1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

- Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh trực tiếp hoặc gửi đơn đề nghị đến Công an cấp xã nơi thường trú, tạm trú hoặc thực hiện trên môi trường điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin do người đại diện hợp pháp khai và ký thay.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả hoặc hệ thống của cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) về việc tiếp nhận hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của Cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (SMS) hoặc thư điện tử (email) để người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công và nêu rõ lý do.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

Bước 3: Nhận kết quả:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi đơn đề nghị qua dịch vụ bưu chính: Người đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin trực tiếp nhận văn bản trả lời tại Công an cấp xã hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Trường hợp hồ sơ nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an: Người đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin lựa chọn nhận kết quả qua hệ thống Cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp nhận văn bản trả lời tại Công an cấp xã.

- Thời gian nhận kết quả: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Công an cấp xã.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.
- Dịch vụ bưu chính: hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Công an cấp xã.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- 01 đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (mẫu M03b dành cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; mẫu M04b dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Bản sao có chứng thực/chứng thực điện tử giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với trường hợp người được cung cấp, xác nhận thông tin là người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; bản chính hoặc bản sao có chứng thực/chứng thực điện tử hoặc bản chụp và xuất trình bản chính Giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật để đối chiếu trong trường hợp ủy quyền.

Trường hợp cơ quan tiếp nhận khai thác được thông tin, giấy tờ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, công dân không phải nộp các giấy tờ trên. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu công dân bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị công dân thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: văn bản trả lời của Công an cấp xã.

1.8. Phí, lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin (mẫu M03b dành cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; mẫu M04b dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin của bản thân hoặc của người được đại diện hợp pháp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ yêu cầu bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- Không thuộc trường hợp từ chối yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Điều 28, Luật Tiếp cận thông tin, số 104/2016/QH13, ngày 06/4/2016.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023).
- Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.
- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.
- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.